

BÁO CÁO

Chương trình xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2016-2020 và nhiệm vụ, kế hoạch giai đoạn 2021-2025

Thực hiện chương trình làm việc của Ban chấp hành Đảng bộ thị xã Khóa XIV, nhiệm kỳ 2020 - 2025. Ủy ban nhân dân thị xã Hương Trà báo cáo kết quả thực hiện Chương trình xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2016 - 2020 và nhiệm vụ, kế hoạch giai đoạn 2021 - 2025 như sau:

Phần thứ nhất

KẾT QUẢ THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH XÂY DỰNG NÔNG THÔN MỚI GIAI ĐOẠN 2016-2020

I. BỐI CẢNH THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH

Thị xã Hương Trà có diện tích tự nhiên 51.853,4 ha nằm trên tuyến hành lang kinh tế Đông - Tây, trên trục giao thông Bắc - Nam là cửa ngõ phía Bắc của Thành Phố Huế; địa hình đa dạng phong phú có vùng gò đồi rộng lớn ở phía tây ở giữa là vùng đồng bằng và vùng ven biển đầm phá ở phía Đông Bắc. Toàn thị xã có 15 đơn vị hành chính gồm 7 phường, 8 xã (trong đó: có 7 xã thực hiện chương trình xây dựng nông thôn mới từ năm 2011 đến nay, 01 xã (xã Bình Điền) được Ủy ban nhân dân tỉnh đưa vào thực hiện chương trình xây dựng nông thôn mới theo hướng đô thị từ năm 2015).

1. Thuận lợi

Các cấp ủy Đảng, chính quyền, các ngành, đoàn thể từ thị xã đến cơ sở đã tập trung lãnh đạo, chỉ đạo thống nhất, quyết liệt, đồng bộ, trọng tâm, trọng điểm các giải pháp xây dựng nông thôn mới. Sự hưởng ứng, đồng thuận, đoàn kết chung sức, chung lòng, tích cực tham gia thực hiện chương trình xây dựng nông thôn mới.

Công tác quốc phòng - an ninh trên địa bàn thị xã luôn được đảm bảo. Các cấp ủy Đảng, chính quyền nắm chắc tình hình, giải quyết tốt những vấn đề về an ninh chính trị, chủ động phòng ngừa và đấu tranh có hiệu quả với các loại tội phạm.

Thị xã Hương Trà nằm ở đầu mối giao thông quan trọng, có đầy đủ các phương thức vận tải đường bộ, đường sắt, đường thủy; có quốc lộ 1A và tuyến đường phía tây thành phố đi qua nối liền thị xã Hương Trà với thành phố Huế, thị xã Hương Thủy và các huyện lân cận; tạo điều kiện thuận lợi cho thị xã phát triển

sản xuất hàng hóa, đẩy mạnh giao lưu kinh tế, thương mại, văn hóa trong nước và quốc tế.

Đất đai thị xã rất đa dạng với đầy đủ các loại hình đồi núi, đồng bằng, đầm phá và biển là điều kiện thuận tiện cho phát triển nông nghiệp toàn diện. Các nguồn tài nguyên đa dạng, phong phú là nguồn nguyên liệu cho phát triển các ngành công nghiệp, nhất là sản xuất vật liệu xây dựng, khai thác khoáng sản, công nghiệp chế biến nông - lâm - thủy sản. Cảnh quan thiên nhiên đẹp, di tích lịch sử - văn hóa phong phú nên có điều kiện phát triển mạnh về du lịch, dịch vụ gắn với cố đô Huế.

2. Khó khăn

Xuất phát điểm khi bắt tay vào thực hiện xây dựng nông thôn mới các xã đạt chuẩn rất thấp, phần lớn các tiêu chí như giao thông, trường học, cơ sở vật chất văn hóa... đều chưa đạt vì vậy đòi hỏi kinh phí lớn, trong khi đó nguồn lực đầu tư hạn chế.

Xuất phát điểm nông nghiệp thấp, tập quán sản xuất quy mô nhỏ, không có ngành nghề truyền thống nổi trội. Tình hình khí hậu, thời tiết không thuận lợi, thiên tai, dịch bệnh trên cây trồng, vật nuôi thường xuyên xảy ra, hàng hóa nông sản khó tiêu thụ, giá thấp đã ảnh hưởng lớn đến sản xuất nông nghiệp và đời sống người dân, các Hợp tác xã chuyển đổi theo luật Hợp tác xã hoạt động chưa mạnh, chưa quyết tâm vượt khó vươn lên, chưa vì mục tiêu lợi ích của các thành viên, làm hạn chế khả năng đóng góp từ cộng đồng.

II. CÔNG TÁC QUẢN LÝ, ĐIỀU HÀNH THỰC HIỆN

1. Hoạt động của Ban Chỉ đạo chương trình mục tiêu quốc gia

Bộ máy Ban chỉ đạo và bộ phận giúp việc chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới được thành lập và kiện toàn thường xuyên, đồng bộ từ thị xã đến xã và các thôn.

- Ban chỉ đạo Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới thị xã, gồm 23 thành viên, trong đó Chủ tịch UBND thị xã làm Trưởng ban, 02 Phó trưởng ban là Phó Chủ tịch UBND thị xã và Trưởng phòng Kinh tế, thành viên Ban chỉ đạo có 20 đồng chí là Lãnh đạo các cơ quan, ban, ngành, đoàn thể của thị xã (Quyết định 895/QĐ-UBND ngày 08/10/2018; Quyết định 47/QĐ-UBND ngày 13/01/2020 của UBND thị xã). Để tổ chức thực hiện có hiệu quả Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới, Ủy ban nhân dân thị xã đã phân công trách nhiệm cụ thể cho các thành viên Ban chỉ đạo, các phòng, ban, ngành liên quan theo nội dung từng tiêu chí của Bộ tiêu chí quốc gia về nông thôn mới để chỉ đạo, hướng dẫn các xã thực hiện, đảm bảo hoàn thành các mục tiêu, nhiệm vụ đề ra (Công văn số 2476/UBND-KT ngày 18/10/2018 về giao nhiệm vụ chỉ đạo, hướng dẫn thực hiện Bộ tiêu chí quốc gia về xã Nông thôn mới trên địa bàn thị xã Hương Trà, giai đoạn 2016-2020 của UBND thị xã).

- Đối với các địa phương: tất cả các xã đều có Ban chỉ đạo xây dựng nông thôn mới do đồng chí Bí thư Đảng ủy xã làm Trưởng Ban; Ban Quản lý xây dựng nông thôn mới do đồng chí Chủ tịch UBND xã làm Trưởng ban, Ban phát triển thôn do đồng chí Bí thư chi bộ thôn làm Trưởng ban. Ban chỉ đạo, Ban Quản lý

và Ban phát triển được kiện toàn thường xuyên. Hiện nay 8/8 xã triển khai thực hiện nông thôn mới không có cán bộ chuyên trách, cán bộ Văn phòng - thống kê các xã phụ trách lĩnh vực này có nhiệm vụ giúp UBND xã xây dựng kế hoạch, kiểm tra, giám sát, đánh giá, tổng hợp kết quả thực hiện, tham mưu cho UBND xã báo cáo kết quả thực hiện theo yêu cầu của cấp trên.

- Văn phòng Nông thôn mới thị xã gồm 10 thành viên, Phó Chủ tịch UBND thị xã làm Chánh văn phòng, Trưởng phòng Kinh tế làm Phó Chánh văn phòng thường trực (Quyết định số 933/QĐ-UBND ngày 16/10/2017; Quyết định số 1376/QĐ-UBND ngày 28/9/2020 của UBND thị xã). Cán bộ Văn phòng Nông thôn mới thị xã là cán bộ kiêm nhiệm, không có cán bộ chuyên trách.

2. Khuôn khổ pháp luật quản lý, điều hành và văn bản hướng dẫn thực hiện

Giai đoạn 2016-2020, thực hiện Quyết định số 1600/QĐ-TTg ngày 16/8/2016 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình mục tiêu quốc gia về xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2016-2020; Quyết định số 41/2016/QĐ-TTg ngày 10/10/2016 của Thủ tướng Chính phủ về ban hành Quy chế quản lý, điều hành thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia, giai đoạn 2016 – 2020 và tiếp tục thực hiện Nghị quyết số 06/NQ-HU ngày 08/7/2011 về “xây dựng nông thôn mới, đảm bảo an sinh xã hội” của Huyện ủy Hương Trà (nay là thị ủy Hương Trà), Nghị quyết số 12/2011/NQ-HĐND ngày 12/7/2011 về Kế hoạch xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2011 – 2020 của Hội đồng nhân dân thị xã. UBND thị xã đã ban hành Kế hoạch số 155/KH-UBND ngày 08/2/2016 về Kế hoạch thực hiện chương trình mục tiêu quốc gia bền vững trên địa bàn thị xã giai đoạn 2016-2020; Kế hoạch số 155/KH-UBND ngày 8/02/2017 về thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững trên địa bàn thị xã giai đoạn 2016 - 2020; Kế hoạch số 2216/KH-UBND ngày 31/8/2017 của Ủy ban nhân dân thị xã Hương Trà về triển khai các hoạt động truyền thông, nâng cao năng lực và giám sát, đánh giá Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững năm 2017; Kế hoạch số 544/KH-UBND ngày 28/3/2018 về thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững năm 2018 trên địa bàn thị xã; Kế hoạch số 605/KH-UBND ngày 26/3/2019 về tiếp tục thực hiện đề án tái cơ cấu ngành nông nghiệp theo hướng nâng cao giá trị gia tăng và phát triển bền vững giai đoạn 2016 – 2020; và từ năm 2016 đến năm 2020 Chương trình xây dựng Nông thôn mới là một trong những chương trình trọng điểm của thị xã, hằng năm UBND thị xã đều xây dựng kế hoạch và chỉ đạo các cấp, các ngành và các địa phương quyết tâm thực hiện.

3. Công tác truyền thông, thông tin về chương trình

Xác định đây là nhiệm vụ quan trọng hàng đầu, quyết định đến tiến độ thực hiện chương trình xây dựng nông thôn mới, đảm bảo an sinh xã hội, hằng năm UBND thị xã đã chỉ đạo các ban ngành, đoàn thể tùy theo chức năng, nhiệm vụ của mình đã chủ động tuyên truyền, vận động xây dựng nông thôn mới dưới nhiều hình thức, nhiều nội dung thiết thực, góp phần tích cực trong việc nâng cao nhận thức cho cán bộ và nhân dân về chủ trương xây dựng nông thôn mới; đặc

biệt chú trọng tổ chức tuyên truyền, quán triệt Quyết định số 1600/QĐ-TTg ngày 16/8/2016 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt Chương trình mục tiêu quốc gia về xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2016-2020, Kế hoạch số 145/KH-UBND ngày 20/9/2016 của UBND tỉnh về thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới tỉnh Thừa Thiên Huế giai đoạn 2016-2020.

Thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia, UBND thị xã tiếp tục duy trì chuyên mục nông thôn mới phát sóng định kỳ hàng tháng trên Đài Phát thanh - Truyền hình tỉnh, thị xã. Trong 5 năm qua đã thực hiện hơn 2.000 tin phát thanh, 700 phóng sự phát thanh, 120 tin truyền hình và 60 phóng sự truyền hình, qua đó để phổ biến tuyên truyền các chủ trương, chính sách của Đảng và nhà nước, các điển hình tiên tiến nhằm nâng cao nhận thức của nhân dân từ đó tích cực, chủ động tham gia thực hiện chương trình xây dựng nông thôn mới. Ngoài ra hệ thống các cụm, bảng Panô tuyên truyền trực quan ở các xã, thôn về Chương trình xây dựng nông thôn mới hằng năm được xây dựng mới hoặc làm mới mặt Panô để nâng cao chất lượng tuyên truyền. Thông qua các phong trào của tổ chức hội, đoàn thể đã tuyên truyền vận động nhân dân tham gia đóng góp công sức, tiền của, công hiến đất đai, tài sản... để xây dựng, chỉnh trang, nâng cấp giao thông, thủy lợi nông thôn và các công trình phúc lợi công cộng; tu sửa, nâng cấp, xây mới nhà ở, giữ gìn vệ sinh môi trường, điện chiếu sáng công cộng, tự nguyện giải toả hàng rào, công trình phụ, cây cối, hoa màu để mở rộng đường giao thông nông thôn, góp phần đẩy nhanh tiến độ xây dựng nông thôn mới.

Ở các xã đã tổ chức tuyên truyền trên hệ thống truyền thanh về các chủ trương chính sách của Đảng và Nhà nước về xây dựng nông thôn mới, đảm bảo an sinh xã hội: tổ chức nhiều cuộc họp dân tại các thôn, lấy ý kiến của người dân tham gia đề án, quy hoạch, kế hoạch xây dựng nông thôn mới tại địa phương; các ban ngành đoàn thể cấp xã đã tổ chức nhiều buổi tọa đàm cho đoàn viên, hội viên của mình để nâng cao ý thức trách nhiệm tham gia cũng như phối hợp thực hiện Chương trình.

Hằng năm Ban chỉ đạo thị xã đã phối hợp Văn phòng Điều phối nông thôn mới tỉnh tổ chức tập huấn về công tác xây dựng nông thôn mới và tập huấn nâng cao năng lực quản lý, chỉ đạo, điều hành cho các trưởng ban ngành, đoàn thể của thị xã, xã và trưởng thôn, bí thư chi bộ, ban mặt trận các thôn. Qua 5 năm, đã tổ chức được 24 lớp với gần 1.200 lượt người tham gia.

4. Hoạt động theo dõi, giám sát, đánh giá kết quả thực hiện chương trình

Công tác kiểm tra, giám sát thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia được thị xã quan tâm thực hiện thường xuyên. Hằng năm, có các Đoàn giám sát chuyên đề của thị ủy, của Hội đồng nhân dân thị xã, Ban Kinh tế - Xã hội thị xã đã tổ chức nhiều cuộc kiểm tra, giám sát công tác lãnh đạo, chỉ đạo về thực hiện thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia đối với Đảng ủy các xã, chi bộ phòng Kinh tế, phòng Lao động Thương binh và Xã hội và các cơ quan liên quan để đánh giá những kết quả đạt được đồng thời tìm ra những tồn tại, hạn chế để khắc phục nhằm thực hiện có hiệu quả chương trình.

Công tác kiểm tra, theo dõi, đôn đốc được Ban Chỉ đạo và các thành viên Ban Chỉ đạo thị xã phụ trách đã thường xuyên hướng dẫn, đôn đốc về quá trình triển khai thực hiện của các xã; qua đó, kịp thời tháo gỡ hoặc đề xuất giải quyết những khó khăn, vướng mắc trong quá trình thực hiện chương trình, giúp các địa phương đẩy nhanh tiến độ hoàn thành.

5. Công tác huy động nguồn lực, quản lý và sử dụng nguồn lực thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia

Tổng nguồn lực huy động giai đoạn 2016-2020 là 828,078 tỷ đồng, cụ thể như sau:

- + Ngân sách Trung ương, tỉnh: 220,710 tỷ đồng.
- + Ngân sách địa phương: 86,184 tỷ đồng.
- + Đóng góp của nhân dân (bằng tiền mặt, công lao động và hiện vật quy ra tiền) là 521,184 tỷ đồng

(chi tiết phụ lục 01 đính kèm)

II. KẾT QUẢ THỰC HIỆN CÁC MỤC TIÊU CHƯƠNG TRÌNH

1. Công tác lập và phê duyệt quy hoạch nông thôn mới

Đến nay 7/8 xã đã được UBND thị xã đã phê duyệt quy hoạch xây dựng nông thôn mới, tổ chức công bố công khai quy hoạch, ban hành quy định quản lý quy hoạch xây dựng nông thôn mới, triển khai cắm mốc chỉ giới ngoài thực địa đối với một số công trình trọng điểm cho 7 xã thực hiện xây dựng nông thôn mới. Riêng xã Bình Tiến hiện nay đang quy hoạch (sau khi sáp nhập xã Bình Điền và Hồng Tiến), dự kiến hoàn thành cuối năm 2021. Song song với việc quy hoạch xây dựng nông thôn mới ở các xã, UBND thị xã đã phê duyệt điều chỉnh cục bộ quy hoạch ở các xã, lập các quy hoạch ngành, khu chức năng như quy hoạch thủy lợi, quy hoạch giao thông, quy hoạch phát triển điện lực, quy hoạch phát triển dịch vụ du lịch xã Hải Dương 9,2 ha, quy hoạch khu du lịch Khe Đầy 30 ha, dịch vụ du lịch làng Gia Long, Điện Huệ Nam diện tích 18 ha, dịch vụ bãi tắm cộng đồng xã Hải Dương diện tích 17 ha, quy hoạch điểm sản xuất công nghiệp, TTCN xã Bình Thành diện tích 32 ha... nhìn chung tất cả các quy hoạch trên đều thống nhất có mối liên hệ với quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế xã hội thị xã.

2. Xây dựng kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội

Giai đoạn 2016 - 2021; nguồn lực đầu tư cho phát triển cơ sở hạ tầng giao thông nông thôn đã được ưu tiên đầu tư từ nhiều nguồn khác nhau: ngân sách Trung ương và địa phương, vốn vay, ngoài ra còn huy động từ người dân, các doanh nghiệp, khai thác quỹ đất; tích cực vận động nhân dân hiến đất làm đường mới và mở rộng đường cũ, nhân rộng mô hình Nhà nước hỗ trợ vật tư, vật liệu, nhân dân đóng góp công sức; sử dụng tư vấn giám sát cộng đồng. Nhiều hạng mục công trình đã được đầu tư xây dựng mới như hệ thống giao thông, thủy lợi, trường học, cơ sở vật chất văn hóa... đã làm bộ mặt nông thôn khởi sắc, góp phần không nhỏ trong quá trình phát triển, hội nhập kinh tế của các địa phương.

2.1 Về tiêu chí giao thông

Giai đoạn 2016 -2020, nhiều tuyến đường quan trọng được nhà nước đầu tư, nâng cấp như Quốc lộ 49A, 49B; tỉnh lộ 8A, 8B; tỉnh lộ 16; tỉnh lộ 19; tỉnh lộ 4 và đặc biệt cầu Hữu Trạch được đưa vào sử dụng làm cho hệ thống giao thông được kết nối tốt với các vùng tạo điều kiện thuận lợi cho việc phát triển kinh tế xã hội ở các địa phương này.

Bằng nhiều nguồn vốn khác nhau thị xã đã nâng cấp, sửa chữa và xây dựng mới được 53 km đường giao thông; trong đó: đường trục xã, liên xã: 4,37 km, đường trục thôn, liên thôn: 20,06 km, đường ngõ xóm: 10,83 km và đường trục chính nội đồng 12,2 km.

Hiện nay tỷ lệ các loại đường đã cứng hoá đạt chuẩn theo quy định, đường trục xã và liên xã đạt 100%; đường trục thôn, xóm 95%; đường ngõ xóm sạch không lầy lội đạt 95%, đường trục chính nội đồng đạt 50%. Đến nay có 8/8 xã đã hoàn thành tiêu chí giao thông (năm 2016 có 4/8 xã hoàn thành: Hương Vinh, Hương Bình, Hải Dương và Bình Thành). Tổng kinh phí đầu tư cho giao thông nông thôn là gần 158,7 tỷ đồng.

2.2 Về tiêu chí thủy lợi

Hệ thống kè biển xã Hải Dương, đê ngăn mặn phá Tam Giang ở xã Hải Dương và Hương Phong, kè chống sạt lở bờ sông (Sông Hương, Sông Bò), hệ thống đê bao nội đồng xã Hương Vinh và Hương Toàn, một số trạm bơm tưới tiêu (Trạm bơm điện 15 xã Hương Phong, Trạm bơm tiêu Nam Thanh) và kiên cố hóa kênh mương thủy lợi được đầu tư xây dựng mới đảm bảo năng lực tưới tiêu cho nông nghiệp, phòng chống lũ, lụt góp phần hạn chế tác động của thiên tai, biến đổi khí hậu. Diện tích 2 vụ lúa được tưới, tiêu chủ động đạt 97%. Tỷ lệ kênh mương được kiên cố hoá đạt gần 80%. Hiện nay có 8/8 xã đã hoàn thành tiêu chí thủy lợi (năm 2016 có 5/8 xã hoàn thành: Hương Vinh, Hương Toàn, Hương Bình, Hồng Tiến và Bình Thành).

2.3 Về tiêu chí điện

Hệ thống điện được tiếp tục đầu tư, nâng cấp và đưa vào vận hành ngày càng an toàn, 100% số thôn có điện lưới quốc gia. Hệ thống chiếu sáng công cộng ở các tuyến đường chính của các xã, thôn, xóm ngày càng được hoàn thiện. Tỷ lệ hộ sử dụng điện an toàn đạt trên 99%. Hiện nay có 8/8 xã đã đạt tiêu chí về điện.

2.4 Về Tiêu chí trường học

Bằng nhiều nguồn vốn khác nhau đã xây dựng cơ sở vật chất và thiết bị dạy học ngày càng hoàn thiện hơn; nhiều trường học đợc đầu ty xây dựng mới, nâng cấp cải tạo các phòng học, phòng chức năng, công trình phụ trợ, tợng rào, cổng trường, sân trường, cây xanh... với tổng kinh phí gần 51,9 tỷ đồng. Giai đoạn 2016 – 2020 đã xây dựng mới, nâng cấp cải tạo 76 phòng học (trong đó: xây mới 51 phòng, cải tạo 25 phòng).

Đến nay đã có 18/32 trường học ở các xã có cơ sở vật chất và thiết bị dạy học đạt chuẩn quốc gia; tỷ lệ trường đạt chuẩn 56,25 % (năm 2011 chỉ 6/32 trường đạt chuẩn tỉ lệ 18,8%; năm 2015 chỉ 6/30 trường đạt chuẩn; tỷ lệ 20%).

Hiện có 4/8 xã đạt tiêu chí về trường học là Hương Vinh, Hương Toàn, Hải Dương và Hương Phong (Năm 2016 chỉ có Hương Vinh đạt tiêu chí này). Phần đầu đến cuối năm 2021 có thêm xã Hương Thọ và xã Bình Tiến đạt tiêu chí này.

2.5 Về tiêu chí cơ sở vật chất văn hoá

Giai đoạn 2016 -2020 đã tập trung nguồn lực đầu tư với tổng kinh phí gần 23 tỷ đồng để xây dựng mới, nâng cấp cải tạo và hoàn thiện 7 nhà văn hóa xã (Hương Vinh, Hương Bình, Hương Toàn, Hải Dương, Hương Phong, Hương Thọ và Bình Điền) nhằm đáp ứng được nhu cầu sinh hoạt và tổ chức các hoạt động của các tầng lớp nhân dân. Hiện nay cơ bản có 7/8 xã đạt tiêu chí (Năm 2016 chỉ có Hương Vinh đạt tiêu chí này).

2.6 Về tiêu chí chợ nông thôn: Hiện nay 7/8 xã có chợ, các chợ trong những năm qua chỉ sửa chữa nhỏ như chợ Bao Vinh, Hương Cần, Bình Thành, Hương Toàn. Hiện tại chợ nông thôn đáp ứng nhu cầu mua bán hàng hoá của nhân dân trong xã, tuy nhiên một số chợ vẫn còn thiếu một số công trình phụ trợ như: hệ thống thoát nước, điện, nước, phòng cháy chữa cháy, bãi trông giữ xe, nhà quản lý, nhà vệ sinh... và quy chế quản lý. Hiện nay chợ Bình Điền chưa đạt do các hạng mục như kết cấu nhà chợ chính, các bộ phận phụ trợ và kỹ thuật công trình chưa đảm bảo theo quy định.

2.7 Về tiêu chí bưu điện: Hiện 8/8 xã có điểm văn hoá bưu điện xã có dịch vụ bưu chính, viễn thông, phủ sóng mạng để truy cập internet, có đài truyền thanh và hệ thống loa đến các thôn, có ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác quản lý, điều hành.

2.8 Về tiêu chí nhà ở dân cư: những năm gần đây bằng nhiều nguồn lực đã triển khai xây dựng nhà cửa như Chương trình 167, chương trình hỗ trợ nhà ở cho người có công với cách mạng, nhà phòng chống lụt bão và các phong trào xây dựng nhà đại đoàn kết, nhà nhân ái được triển khai rộng khắp và nhân dân đã xây dựng nhà cửa khang trang, kiên cố ... đã tạo được bộ mặt nông thôn khởi sắc. Kết quả tỷ lệ nhà ở đạt chuẩn ngày càng cao. Hiện nay 100% xã đạt chuẩn theo quy định (năm 2016 xã Hồng Tiến chưa đạt tiêu chí này).

3. Kinh tế và tổ chức sản xuất

3.1 Về tiêu chí thu nhập

Thu nhập có tăng nhưng tốc độ tăng chậm và chưa bền vững, nguồn thu nhập chính vẫn chủ yếu là từ khu vực sản xuất nông nghiệp, tỷ suất lợi nhuận thấp, rủi ro cao. Đến cuối năm 2020 có 7/8 xã đạt tiêu chí thu nhập, còn lại xã Bình Thành chưa đạt chuẩn (chỉ 33 triệu đồng/36 triệu đồng/người/năm) . Xã có mức thu nhập bình quân đầu người/năm cao nhất là Hương Vinh: 60,58 triệu đồng, thấp nhất là xã Bình Thành: 33 triệu đồng.

3.2 Về tiêu chí về hộ nghèo

Những năm qua, công tác giảm nghèo bền vững luôn được Đảng bộ, chính quyền và nhân dân thị xã, các xã đặc biệt quan tâm, các chương trình, mô hình giảm nghèo triển khai trên địa bàn thị xã đã đạt nhiều kết quả tích cực. Tỷ lệ hộ nghèo 8 xã vùng nông thôn có xu hướng giảm nhanh: bình quân các xã năm

2015: 6,2 %; đến năm 2020 giảm xuống còn 2,62 %. Hiện 8/8 xã đạt tiêu chí hộ nghèo (Năm 2016 có 2 xã Hải Dương và Hồng Tiến chưa đạt)

3.3 Về tiêu chí tỷ lệ lao động có việc làm thường xuyên

Có 8/8 xã đạt tiêu chí việc làm thường xuyên trên 90% (năm 2015 có xã Hồng Tiến chưa đạt). Công tác đào tạo nghề trong những năm qua đạt được kết quả đáng kể, hầu hết lao động nông thôn có việc làm sau khi học nghề, đến nay chất lượng lao động nông thôn trên địa bàn thị xã đã có bước cải thiện đáng kể, công tác đào tạo nghề cho lao động nông thôn đã góp phần giúp cho hàng trăm lao động được chuyển giao kiến thức khoa học kỹ thuật, kỹ năng nghề.

3.4 Hình thức sản xuất

Cơ cấu kinh tế nông thôn tiếp tục chuyển dịch tích cực, đúng hướng nhưng chậm. Tổng diện tích gieo trồng cây hằng năm đạt trên 10.000 ha. Cơ cấu cây trồng, vật nuôi chuyển dịch theo hướng chuỗi giá trị, đã hình thành một số vùng sản xuất hàng hoá tập trung như vùng cao su, nuôi trồng thủy sản, lúa chất lượng cao, lạc, rau an toàn, cây ăn quả đặc sản. Tổng kinh phí đầu tư cho các mô hình phát triển sản xuất, khuyến nông và giảm nghèo cả giai đoạn đạt 10,5 tỷ đồng.

Công tác khuyến nông, khuyến lâm, khuyến ngư được đẩy mạnh. Đội ngũ cán bộ khuyến nông đã bám sát cơ sở tổ chức hướng dẫn thực hiện nhiều mô hình phát triển sản xuất, mô hình giảm nghèo bền vững có hiệu quả. Đã liên kết với Công ty Quế Lâm, Công ty Vật tư Nông nghiệp triển khai một số mô hình liên kết sản xuất lúa theo hướng hữu cơ tại xã Hương Toàn và Hương Phong; Liên kết sản xuất và tiêu thụ lúa VTNA2 ở Hương Vinh và Hương Toàn. Tổng diện tích sản xuất liên kết đến nay trên 100 ha/năm. Các mô hình bước đầu đã có hiệu quả và được duy trì và mở rộng qua các năm.

Thực hiện có hiệu quả, công tác giao đất giao rừng; công tác trồng rừng được đẩy mạnh đạt chỉ tiêu kế hoạch hàng năm 1.000 ha, tỉ lệ che phủ của rừng trên 60%. Công tác khoanh nuôi xúc tiến tái sinh rừng được quan tâm. Hiệu quả kinh tế từ nghề rừng được nâng cao trở thành thu nhập chính của người dân. Công tác trồng rừng ngập mặn để chống biến đổi khí hậu, bảo vệ và đa dạng hóa nguồn tài nguyên sinh học vùng ven phá được đầu tư và mang lại kết quả khả quan.

Công tác khai thác đánh bắt thủy sản biển, đầm phá và nuôi trồng thủy sản nước lợ được duy trì ổn định. Tuy nhiên trong năm 2016 do sự cố môi trường biển đã ảnh hưởng lớn đến sinh kế, thu nhập và đời sống của người dân vùng đầm phá và ven biển, đến nay việc khai thác đánh bắt và nuôi trồng thủy sản đã được ổn định trở lại. Đã thực hiện chính sách bồi thường thiệt hại sự cố môi trường biển cho 2.607 đối tượng với tổng kinh phí 56,17 tỷ đồng.

Vệ sinh an toàn thực phẩm được chú trọng đã dần hình thành các vùng rau an toàn; VietGAP; chăn nuôi an toàn sinh học; sử dụng các giống cây, con có chất lượng hạn chế sử dụng hóa chất trong sản xuất và chế biến. Công tác kiểm tra chất lượng nông, lâm thủy sản được tăng cường, việc chuyển giao tiến bộ kỹ thuật vào sản xuất duy trì thường xuyên và trở thành động lực cho phát triển sản xuất.

Đổi mới và phát triển các hình thức tổ chức sản xuất ở nông thôn tiếp tục được quan tâm chỉ đạo, hiện nay 7/8 xã có HTX (năm 2016 có 3 xã chưa đạt Hồng Tiến, Bình Thành, Hương Bình). Số lượng hợp tác xã hoạt động theo Luật HTX năm 2012: 16 HTX, trong đó 14 HTX nông nghiệp, 2 HTX Lâm nghiệp bền vững, 1 HTX nuôi trồng thủy sản. HTX xếp loại khá và trung bình chiếm 40 %. Các dịch vụ phục vụ chủ yếu trong sản xuất nông nghiệp như cung ứng giống, vật tư, làm đất, thủy lợi, thu hoạch thức ăn chăn nuôi, thuốc thú y, ngày càng được nâng cao về chất lượng.

Trong thời gian qua thị xã đã đẩy mạnh cải cách hành chính, tạo điều kiện thuận lợi, hỗ trợ các doanh nghiệp về mặt bằng, thông tin quy hoạch, cơ sở hạ tầng... Công tác xúc tiến thương mại, quảng bá sản phẩm, tham gia các hội chợ triển lãm, khuyến công khá thường xuyên.

3.5 Xây dựng xã hội và đời sống văn hóa phong phú, lành mạnh, bảo vệ và phát triển môi trường ở nông thôn

Công tác chăm sóc sức khỏe nhân dân được chú trọng, chất lượng công tác khám chữa bệnh và chăm sóc sức khỏe ban đầu được nâng lên, thực hiện tốt các Chương trình mục tiêu quốc gia về y tế. Đến nay có 8/8 xã được công nhận đạt chuẩn quốc gia về Y tế. Tỷ lệ người dân tham gia các hình thức bảo hiểm y tế tự nguyện đạt trên 90 % (toàn thị xã trên 95%, chuẩn nông thôn mới 90%).

Phong trào toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa ở khu dân cư tiếp tục thực hiện có hiệu quả. Các hoạt động văn hoá ở khu dân cư được tổ chức khá thường xuyên tạo nên đời sống văn hoá phong phú lành mạnh, góp phần gìn giữ văn bản sắc văn hoá dân tộc, tình làng nghĩa xóm được bồi đắp. Phong trào toàn dân rèn luyện thân thể theo gương Bác Hồ ngày càng được mở rộng. Đến nay có 4/8 xã được công nhận xã văn hóa nông thôn mới (xã Hương Vinh, Hương Bình, Hương Toàn và xã Hải Dương).

Công tác bảo vệ môi trường được chú trọng, tăng cường công tác quản lý môi trường đối với các cơ sở sản xuất, kinh doanh.

Tỷ lệ hộ sử dụng nước sạch hợp vệ sinh đạt 100 % (nước máy 99,67%), tỷ lệ hộ chăn nuôi có chuồng trại chăn nuôi đảm bảo vệ sinh môi trường đạt trên 80%, số hộ có đủ 3 công trình: nhà tắm, hố xí, bể nước hợp vệ sinh đạt 90%, Tỷ lệ hộ gia đình và cơ sở sản xuất kinh doanh thực phẩm tuân thủ các quy định về an toàn thực phẩm đạt 95,6%.

4. Đào tạo, nâng cao chất lượng nguồn nhân lực của hệ thống chính trị, cộng đồng và bảo đảm an ninh trật tự xã hội

4.1 Tiêu chí về tổ chức chính trị vững mạnh

Hệ thống chính trị không ngừng được củng cố. Bộ máy chính quyền được kiện toàn, công tác tổ chức cán bộ được quan tâm đặc biệt các vị trí chủ chốt ở xã được trẻ hóa; công tác đào tạo, bố trí sắp xếp cán bộ đúng chuyên môn đạt chuẩn ngày càng được nâng cao đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ, tăng hiệu quả, hiệu lực quản lý.

Đã tập trung bồi dưỡng, đào tạo, bố trí cán bộ, đến nay tỷ lệ cán bộ xã đạt chuẩn, hiện còn xã Bình Thành chưa đạt chuẩn.

Tỷ lệ thôn, làng có đủ các tổ chức đoàn thể chính trị đạt 100%.

4.2 Tiêu chí an ninh trật tự

Công tác an ninh chính trị và trật tự an toàn xã hội được giữ vững và duy trì. Hiện nay có 8/8 xã đánh giá đạt tiêu chí. Đã tăng cường sự lãnh, chỉ đạo của chính quyền đối với công tác quốc phòng, an ninh. Xây dựng lực lượng dân quân với chất lượng tốt, xây dựng cụm an toàn làm chủ sẵn sàng chiến đấu. Thực hiện công tác tuyển quân đúng chính sách, đối tượng đủ chỉ tiêu, giáo dục kiến thức quốc phòng theo kế hoạch, thực hiện tốt chính sách hậu phương quân đội. Thế trận toàn dân gắn với thế trận an ninh nhân dân ngày càng được củng cố. Thực hiện tốt công tác kết hợp giữa quy hoạch, phát triển kinh tế xã hội gắn với củng cố Quốc phòng - An ninh giữa kinh tế với quốc phòng và quốc phòng với kinh tế trong từng dự án, từng lĩnh vực.

Các chương trình quốc gia về phòng chống tội phạm được triển khai thực hiện quyết liệt nên tình hình an ninh trật tự xã hội được giữ vững. Đã gắn công tác đấu tranh phòng chống tội phạm vào các nội quy, quy ước, hương ước làng, xã trở thành phong trào tự giác của người dân. Mô hình “làng, khu dân cư không có tội phạm, tệ nạn xã hội” tiếp tục được mở rộng; tình hình trật tự an toàn giao thông có chuyển biến tích cực.

5. Kết quả thực hiện các Bộ tiêu chí xây dựng nông thôn mới

5.1. Kết quả thực hiện Bộ tiêu chí xã nông thôn mới giai đoạn 2016 - 2020

- Đến tháng 12/2020, toàn thị xã đã có 5/8 xã hoàn thành 19/19 tiêu chí nông thôn mới và đã được UBND tỉnh công nhận đạt chuẩn nông thôn mới (chiếm tỷ lệ 62,5%), tăng 04 xã so với đầu năm 2016.

+ Có 01 xã hoàn thành 18/19 tiêu chí nông thôn mới (xã Hương Thọ).

+ Có 01 xã hoàn thành 16/19 tiêu chí nông thôn mới (xã Bình Tiến).

+ Có 01 xã hoàn thành 14/19 tiêu chí nông thôn mới (xã Bình Thành).

+ Bình quân tiêu chí/xã: 17,9 tiêu chí/xã (đầu năm 2016: 14,38 tiêu chí/xã).

- Chi tiết các tiêu chí nông thôn mới:

+ Các tiêu chí: Giao thông, Thủy lợi, Điện, Thông tin và Truyền thông, Nhà ở dân cư, Hộ nghèo, Lao động có việc làm, Giáo dục và Đào tạo, Y tế, Văn hóa, Môi trường và an toàn thực phẩm, Quốc phòng và an ninh có 8/8 xã, đạt 100%.

+ Các tiêu chí: Quy hoạch, Cơ sở vật chất văn hóa, Cơ sở hạ tầng thương mại nông thôn, Thu nhập, Tổ chức sản xuất, Hệ thống chính trị và tiếp cận pháp luật có 7/8 xã, đạt 87,5%.

+ Tiêu chí Trường học có 5/8 xã, đạt 62,5%.

(chi tiết phụ lục 02 đính kèm)

5.2. Kết quả thực hiện Bộ tiêu chí xã nông thôn mới nâng cao (Chỉ đánh giá đối với xã đã đạt chuẩn NTM)

Hiện nay có 5/5 xã đạt 2/5 tiêu chí: Hạ Tầng kinh tế xã hội; Quốc phòng, An ninh - Hành chính công. Còn lại 3 tiêu chí chưa đạt: Phát triển kinh tế nông thôn, nâng cao đời sống nhân dân; Giáo dục, Y tế, Văn hóa; Cảnh quan môi trường.

5.3. Kết quả thực hiện Bộ tiêu chí xã nông thôn mới kiểu mẫu (Chỉ đánh giá đối với xã đã đạt chuẩn NTM)

Hiện nay có 5/5 xã đạt 1/4 tiêu chí: An ninh trật tự - Hành chính công. Còn lại 3 tiêu chí chưa đạt: Tiêu chí sản xuất-thu nhập-hộ nghèo; Giáo dục, Y tế, Văn hóa; Môi trường.

III. ĐÁNH GIÁ CHUNG

1. Kết quả đạt được

Giai đoạn 2016 - 2020 Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới đã đạt được một số kết quả đáng kể: có 04 xã đã được UBND tỉnh công nhận. Như vậy đến cuối năm 2020 thị xã có 5 xã đạt chuẩn nông thôn mới. Bình quân tiêu chí/xã: 17,9 tiêu chí/xã, cao hơn mức bình quân chung của tỉnh 16,78 tiêu chí/xã. Đặc biệt trong bối cảnh chung nhiều địa phương có nợ đọng trong xây dựng nông thôn mới thì thị xã Hương Trà cơ bản không có nợ xây dựng cơ bản trong xây dựng nông thôn mới.

Thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2016 - 2020, với sự nỗ lực cố gắng không ngừng của các cấp ủy, chính quyền; sự vào cuộc mạnh mẽ của mặt trận, đoàn thể các cấp và sự hưởng ứng tích cực của đông đảo quần chúng nhân dân, vùng nông thôn của thị xã đã có những chuyển biến tích cực trong xây dựng nông thôn mới.

Hệ thống chính trị cơ sở được củng cố, kiện toàn; an ninh trật tự địa bàn nông thôn được đảm bảo; vai trò chủ thể của người dân trong thực hiện chương trình ngày càng được tăng cường. Các tổ chức đoàn thể chính trị - xã hội và địa phương đã chủ động tham gia, vận động, tuyên truyền và tổ chức nhiều hoạt động thiết thực góp phần đẩy mạnh việc thực hiện Chương trình xây dựng nông thôn mới ở các địa phương.

Bộ mặt nông thôn của thị xã đã có nhiều khởi sắc, hệ thống kết cấu hạ tầng xã hội đã được đầu tư cơ bản đáp ứng yêu cầu sản xuất, đời sống của nhân dân. Tổ chức sản xuất, phát triển kinh tế, đào tạo nghề cho lao động nông thôn được chú trọng và có bước phát triển. Nhiều mô hình sản xuất có hiệu quả đã được triển khai và bước đầu được nhân rộng, góp phần nâng cao thu nhập và giảm nghèo cho người dân, đời sống người dân tăng đáng kể; hệ thống chính trị cơ sở được tăng cường, an ninh trật tự địa bàn nông thôn được đảm bảo; vai trò chủ thể của người dân trong thực hiện chương trình ngày càng được nâng cao. Cơ sở hạ tầng nông thôn được hoàn thiện, đáp ứng ngày càng tốt hơn nhu cầu sản xuất và sinh hoạt của người dân. Kinh tế nông thôn ngày càng phát triển, có nhiều mô hình chuyên canh, sản xuất theo hướng hàng hóa có liên kết tạo lợi nhuận càng lớn cho người nông dân; đời sống vật chất của người dân ngày càng được nâng cao; đời sống văn hóa, tinh thần ngày càng đa dạng, trong đó các giá trị văn hóa truyền thống không ngừng được giữ gìn, bảo tồn và phát huy; môi trường nông

thôn được bảo vệ và cải thiện; hệ thống chính trị cơ sở ngày càng vững mạnh; an ninh trật tự khu vực nông thôn cơ bản được đảm bảo.

2. Hạn chế, tồn tại và nguyên nhân

2.1 Hạn chế, tồn tại

Chất lượng quy hoạch và đề án xây dựng nông thôn mới của các xã vẫn còn thấp, chưa bám sát thực tiễn và khả năng huy động nguồn lực. Quy hoạch xã Bình Tiến chưa hoàn thành. Một số địa phương chưa quan tâm đúng mức đến quy hoạch, rà soát quy hoạch, rà soát đề án xây dựng nông thôn mới, đề án phát triển sản xuất, nâng cao thu nhập cho người dân.

Công tác chỉ đạo, điều hành, hướng dẫn còn một số hạn chế, một số cơ quan, ban, ngành, tổ chức, đoàn thể chưa có kế hoạch cụ thể để chỉ đạo hướng dẫn hoàn thành các tiêu chí được phân công phụ trách.

Chuyển dịch cơ cấu kinh tế, tái cơ cấu sản xuất nông nghiệp còn chậm; sản xuất nông nghiệp còn nhỏ lẻ, chưa mang tính hàng hóa rõ rệt, tăng trưởng chậm, hiệu quả và thu nhập còn thấp, thiếu ổn định. Đời sống của cư dân nông thôn được nâng lên tuy nhiên còn ở mức thấp, vai trò chủ thể của người nông dân chưa thực sự được phát huy. Các hợp tác xã đã hoạt động theo Luật hợp tác xã năm 2012 nhưng chuyển biến chậm vẫn còn lúng túng, chưa thực sự trở thành mô hình kinh tế tập thể kiểu mới.

Kết cấu hạ tầng tuy được nâng lên nhưng chưa đáp ứng nhu cầu của người dân, công tác duy tu bảo dưỡng vẫn chưa có giải pháp hữu hiệu nên các công trình xuống cấp nhanh, nhất là sau các đợt thiên tai, lũ lụt.

Kết quả xây dựng một số tiêu chí còn thiếu tính bền vững, các tiêu chí về hạ tầng thiết yếu đạt được nhưng còn ở mức thấp, như: giao thông, thủy lợi, cơ sở vật chất văn hóa, môi trường...

An ninh trật tự ở một số địa phương còn tiềm ẩn nguy cơ bất ổn, nhất là các tệ nạn xã hội như rượu chè, cờ bạc, trộm cắp...

Bộ máy giúp việc cho Ban Chỉ đạo từ thị xã đến xã còn thiếu và yếu, không có công chức chuyên trách mà chỉ sử dụng công chức, cán bộ kiêm nhiệm, lại không ổn định đã ảnh hưởng đến việc theo dõi chỉ đạo, kiểm tra thực hiện, đặc biệt ở các xã (là cấp thực hiện trực tiếp hầu hết các nội dung của Chương trình nông thôn mới), trong khi nhiệm vụ thực hiện Chương trình nhiều, lồng ghép nhiều nội dung, chương trình vào Chương trình nông thôn vì vậy việc chấp hành chế độ thông tin báo cáo chưa đáp ứng yêu cầu, các báo cáo định kỳ thường chậm, chất lượng rất thấp hoặc không báo cáo.

Nguồn lực hỗ trợ từ Trung ương và từ tỉnh còn hạn chế, ngân sách thị xã và UBND các xã ít, vốn thu hút doanh nghiệp và nhân dân rất thấp, trong khi đó nhu cầu vốn đầu tư để đạt chuẩn là rất lớn.

2.2 Nguyên nhân tồn tại

- Về khách quan:

Xuất phát điểm khi bắt tay vào thực hiện xây dựng nông thôn mới các xã đạt chuẩn rất thấp đòi hỏi nhiều kinh phí lớn, trong khi đó nguồn nguồn lực đầu tư hạn chế.

Sản xuất nông nghiệp quy mô nhỏ; khí hậu, thiên tai khắc nghiệt; dịch bệnh trên cây trồng, vật nuôi diễn biến phức tạp; không có ngành nghề truyền thống nổi trội; hệ thống kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội còn bất cập.

Một bộ phận người dân chưa tích cực vươn lên làm ăn, thoát nghèo; mang tâm lý trông chờ, ỷ lại.

- Về chủ quan:

Một số cấp ủy đảng, chính quyền chưa thực sự tập trung trong lãnh đạo, chỉ đạo, huy động cả hệ thống chính trị và toàn xã hội vào cuộc chung sức xây dựng nông thôn mới; chưa thể hiện quyết tâm chính trị cao trong việc đặt ra mục tiêu và còn lúng túng trong tổ chức thực hiện; chưa chủ động có các cơ chế, chính sách và ưu tiên nguồn lực cho thực hiện Chương trình.

Một số cơ quan, ban ngành chưa nhận thức đầy đủ, chưa phát huy cao trách nhiệm trong việc tham mưu, chỉ đạo, hướng dẫn, lồng ghép các nguồn lực, đẩy nhanh tiến độ thực hiện các tiêu chí phụ trách.

Nhận thức về xây dựng nông thôn mới trong một số bộ phận cán bộ, nhân dân vẫn chưa thật sự sâu sắc. Người dân vẫn còn tư tưởng bao cấp, trông chờ vào sự hỗ trợ của nhà nước.

Quy mô kinh tế nông hộ còn nhỏ, nên hiệu quả thông qua hợp tác xã không lớn, không rõ, dẫn đến động lực hoạt động của Hợp tác xã chưa mạnh, chưa quyết tâm vượt khó vươn lên; một số Hợp tác xã chuyển đổi theo luật Hợp tác xã và thành lập mới trong thời gian qua còn mang tính tranh thủ chính sách, chưa vì mục tiêu lợi ích của các thành viên.

Cơ sở hạ tầng phục vụ phát triển sản xuất và nguồn vốn đầu tư cho nông nghiệp, nông thôn, tuy đã được tăng cường đáng kể, nhưng chưa đáp ứng yêu cầu phát triển một nền nông nghiệp toàn diện, hiện đại. Việc xây dựng các vùng sản xuất nông nghiệp hành hóa, thương hiệu các sản phẩm nông nghiệp chưa được quan tâm đúng mức; xúc tiến thương mại, phát triển thị trường tiêu thụ nông sản còn nhiều bất cập, khó khăn.

4. Bài học kinh nghiệm

Vai trò của đồng chí Bí thư Đảng ủy trong lãnh đạo, điều hành hệ thống chính trị cấp xã có tính quyết định đến thành quả xây dựng nông thôn mới. Thực tiễn địa phương nào hệ thống chính trị được phát huy, vào cuộc một cách đồng bộ thì nơi đó Chương trình nông thôn mới đạt hiệu quả cao. Phát huy vai trò, trách nhiệm của người đứng đầu, xây dựng đội ngũ cán bộ, công chức có chuyên môn, tâm huyết, trách nhiệm, có cách làm sáng tạo, biết khơi dậy sức dân, tạo sự đồng thuận trong nhân dân. Việc phân công nhiệm vụ các thành viên của Ban chỉ đạo, Ban quản lý xã gắn liền với nhiệm vụ chính trị, có kiểm tra, đánh giá, xếp loại chất lượng cuối năm mới phát huy được trách nhiệm, hiệu quả công việc.

Công tác tuyên truyền chủ trương, chính sách và vận động nhân dân là giải pháp cốt lõi để làm cho nhân dân hiểu biết về mục đích, ý nghĩa, nội dung xây dựng nông thôn mới, trách nhiệm của Nhà nước, trách nhiệm của nhân dân. Chương trình xây dựng nông thôn mới chỉ thành công khi làm tốt công tác tuyên truyền và vận động.

Phát huy vai trò chủ thể thật sự của người dân trong xây dựng nông thôn mới; vai trò chủ thể phải thể hiện bằng những việc làm cụ thể như: đóng góp nguồn lực, hiến đất..., đầu tư phát triển sản xuất, nâng cao chất lượng đời sống người dân, chỉnh tra nhà ở công trình sinh hoạt; bộ mặt nông thôn ngày càng sáng, xanh, sạch, đẹp; đây là cốt lõi của Chương trình nông thôn mới. Huy động tối đa các nguồn lực xã hội phục vụ xây dựng nông thôn mới; lựa chọn công việc, hạng mục theo thứ tự ưu tiên để lãnh đạo, chỉ đạo, bố trí nguồn lực hợp lý. Xây dựng nông thôn mới phải thể hiện được tính bền vững.

Tiếp tục đẩy mạnh phát triển kinh tế nông thôn, mà trọng tâm là thực hiện phát triển sản xuất liên kết theo chuỗi giá trị gắn sản xuất với tiêu thụ sản phẩm trong Chương trình nông thôn mới, thực hiện tái cơ cấu ngành nông nghiệp, thực hiện Chương trình mỗi xã một sản phẩm để nâng cao đời sống cho người dân nông thôn; xác định đây vừa là mục tiêu vừa là động lực mà công cuộc xây dựng nông thôn mới luôn phải hướng đến.

Thường xuyên làm tốt công tác kiểm tra, giám sát đánh giá kết quả thực hiện và tháo gỡ khó khăn; thực hiện duy trì và nâng cao chất lượng đạt chuẩn các tiêu chí, kịp thời khen thưởng những tấm gương điển hình trong sản xuất, cách làm sáng tạo trong xây dựng nông thôn mới ở các địa phương tuyên truyền rộng rãi trên các phương tiện thông tin đại chúng nhằm góp sức lan tỏa trong nhân dân khi thực hiện Chương trình.

Phần thứ hai

NHIỆM VỤ, KẾ HOẠCH GIAI ĐOẠN 2021-2025

I. Quan điểm

- Tiếp tục bám sát chủ trương, đường lối, định hướng của Đảng, phát huy thành quả đã đạt được trong Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2010-2020 để chỉ đạo xây dựng nông thôn mới trong giai đoạn tiếp theo.

- Xây dựng nông thôn mới là một chiến lược phát triển lâu dài, bền vững, thực chất và là nhiệm vụ của cả hệ thống chính trị, của toàn dân; trong đó người dân là chủ thể. Vì vậy phải tập trung cao độ để chuyển biến mạnh hơn về xây dựng xã nông thôn mới nâng cao, kiểu mẫu, thôn nông thôn mới kiểu mẫu, vườn mẫu.

- Đổi mới nâng cao chất lượng xây dựng nông thôn mới, trong đó chú trọng đến nâng cao chất lượng đời sống của người dân nông thôn.

II. Mục tiêu

1. Mục tiêu tổng quát

Tiếp tục nâng cao chất lượng các tiêu chí đã đạt, xây dựng xã đạt chuẩn nông thôn mới, nông thôn mới nâng cao, tiến đến xây dựng xã đạt chuẩn nông thôn mới kiểu mẫu, thôn nông thôn mới kiểu mẫu, vườn mẫu.

2. Mục tiêu cụ thể

- Có 100% số xã đạt chuẩn nông thôn mới theo quy định, trong đó có ít nhất 01 xã đạt xã nông thôn mới nâng cao.

- Thu nhập bình quân đầu người năm 2025 gấp 1,5 lần năm 2020.

- Tỷ lệ hộ nghèo theo tiêu chuẩn đa chiều giảm xuống còn dưới 2,2% (*theo chuẩn nghèo đa chiều 2016 – 2020*); tỷ lệ người tham gia các hình thức bảo hiểm y tế đạt 100%; có 100% hộ dân được sử dụng nước sạch theo quy chuẩn quốc gia; tỷ lệ lao động qua đào tạo trên 80%.

- Lộ trình các xã đạt chuẩn nông thôn mới, nông thôn mới nâng cao, **thôn nông thôn mới kiểu mẫu**:

Năm 2021: xã Bình Tiến đạt chuẩn nông thôn mới.

Năm 2022: xã Bình Thành đạt chuẩn nông thôn mới; thị xã hoàn thành nhiệm vụ xây dựng nông thôn mới.

Năm 2023: xã Hương Toàn đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao; **thôn Triều Sơn Trung, xã Hương Toàn đạt chuẩn nông thôn mới kiểu mẫu**.

Năm 2024: xã Hương Bình đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao; **thôn Hải Tân, xã Hương Bình đạt chuẩn nông thôn mới kiểu mẫu**.

Năm 2025: **thôn Tân Thọ xã Bình Thành và thôn Đông Hòa xã Bình Tiến đạt chuẩn nông thôn mới kiểu mẫu**.

(chi tiết phụ lục 03 đính kèm)

3. Dự kiến nguồn lực đầu tư thực hiện Chương trình nông thôn mới, tập trung xây dựng thị xã hoàn thành nhiệm vụ xây dựng nông thôn; xây dựng xã nông thôn mới nâng cao và kiểu mẫu giai đoạn 2021-2025 như sau:

Tổng nguồn lực dự kiến huy động đầu tư: 621,495 tỷ đồng.

Trong đó:

- Ngân sách Trung ương: 54,835 tỷ đồng.
- Ngân sách tỉnh đầu tư: 10,7 tỷ đồng.
- Ngân sách thị xã đối ứng: 35,46 tỷ đồng.
- Ngân sách xã: 72 tỷ đồng.
- Huy động từ nhân dân: 443,5 tỷ đồng.
- Nguồn vốn khác: 5,0 tỷ đồng.

III. MỘT SỐ NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP CHỦ YẾU ĐỂ THỰC HIỆN

1. Công tác lập quy hoạch và đề án xây dựng NTM

Tổ chức rà soát điều chỉnh quy hoạch tổng thể các quy hoạch nông thôn mới các xã Hương Bình, Bình Thành và Hương Toàn và Bình Tiến từ đó xây dựng đề án quy hoạch phù hợp với tình hình thực tiễn các địa phương và khả năng huy động nguồn lực. Bổ sung nguồn vốn để thực hiện quy hoạch, cần dứt điểm tình trạng quy hoạch không phù hợp như hiện nay. Quy hoạch, đề án xây dựng nông thôn mới phải gắn với sản xuất, quy hoạch khu dân cư và phù hợp với tái cơ cấu lại ngành nông nghiệp; bảo đảm người dân phải tham gia trong quy hoạch và thực hiện quy hoạch. Có phương án cắm mốc trên thực tế để đảm bảo quy hoạch ổn định, không bị lấn chiếm.

2. Đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng Kinh tế - Xã hội

Tiếp tục đầu tư nâng cấp hệ thống đường giao thông, ưu tiên các hạng mục công trình phục vụ sản xuất, nâng cấp hệ thống kênh mương, thủy lợi nội đồng đảm bảo hệ thống tưới tiêu. Xây dựng một số mô hình sản xuất nông nghiệp cao có trang bị hệ thống tưới tiết kiệm.

Tập trung đầu tư xây dựng, sửa chữa các nhà văn hóa các thôn. Đầu tư hệ thống trang thiết bị công cộng để phục vụ cho nhu cầu thể thao, văn hóa cho cộng đồng nông thôn. Tập trung không gian và các trang thiết bị hiện có tại các trường học trên địa bàn để xây dựng điểm vui chơi giải trí và thể thao cho trẻ em và người cao tuổi.

Xây dựng các khu dân cư kiểu mẫu có môi trường sống xanh, sạch, đẹp; bảo đảm các tiêu chí về tổ chức sản xuất nâng cao thu nhập, an ninh trật tự; đời sống vật chất, tinh thần của cư dân xếp loại khá để tiến tới xây dựng xã nông thôn mới nâng cao.

(chi tiết Phụ lục 04 đính kèm)

3. Phát triển kinh tế, nâng cao thu nhập cho người dân

Tiếp tục thực hiện Đề án phát triển nông nghiệp theo hướng liên kết chuỗi giá trị để nâng cao giá trị gia tăng và phát triển bền vững; Vận động nhân dân ứng dụng tiến bộ khoa học - kỹ thuật trong sản xuất nông nghiệp để nâng cao giá trị trên một đơn vị diện tích; phát triển các ngành nghề thủ công truyền thống gắn với việc xây dựng mỗi làng một nghề, mỗi xã mỗi sản phẩm (OCOP): tiếp tục nâng cấp tiêu chuẩn hóa sản phẩm Bún Văn Cù; hoàn thiện nâng cấp tiêu chuẩn hóa sản phẩm du lịch cộng đồng khe đây; hoàn thiện nâng cấp tiêu chuẩn hóa sản của HTX Narasa; hoàn thiện nâng cấp tiêu chuẩn hóa sản Bưởi da xanh Bình Thành....; **phát triển trồng mới 135 ha cây ăn quả có múi ở các xã vùng núi nâng tổng số diện tích cây ăn quả lên 270 ha, mở rộng diện tích rừng trồng gỗ lớn theo chứng chỉ rừng bền vững (FSC) và thực hiện các mô hình sản xuất theo hướng VietGap hoặc nông nghiệp hữu cơ để gia tăng giá trị sản xuất và đặc biệt sớm đưa cụm công nghiệp xã Bình Thành đi vào hoạt động để tạo việc làm, nâng cao thu nhập cho người dân tại các xã Bình Thành, Bình Tiến và Hương Bình.**

Khuyến khích phát triển kinh tế hộ, kinh tế trang trại, doanh nghiệp ở nông thôn. Thúc đẩy liên kết giữa các hộ sản xuất thành hợp tác xã, tổ hợp tác; hợp tác xã, tổ hợp tác với doanh nghiệp. Xây dựng các nhãn hiệu, thương hiệu nông sản, thực phẩm có uy tín.

4. Giáo dục, văn hóa, xã hội và môi trường

Tiếp tục đẩy mạnh việc huy động trẻ đến trường, giảm số lượng học sinh bỏ học. Đồng thời, đẩy mạnh tuyên truyền, tư vấn học nghề và việc làm. Xây dựng, nhân rộng các mô hình đào tạo nghề có hiệu quả cho lao động nông thôn theo ngành, lĩnh vực. Có chính sách khuyến khích doanh nghiệp đào tạo nghề gắn với sử dụng lao động ở địa bàn nông thôn

Tiếp tục chỉ đạo xây dựng, phát triển y tế cộng đồng, y tế nông thôn. Quan tâm công tác dân số và chăm sóc sức khỏe nhân dân trong tình hình mới.

Nâng cao chất lượng cuộc vận động xây dựng đời sống văn hóa ở nông thôn. Cán bộ xã, thôn làm gương, vận động, tổ chức cho nhân dân trong sinh hoạt giữ được nét đẹp “thuần phong mỹ tục” của quê hương.

Xây dựng các lễ hội cộng đồng quảng bá nét đẹp quê hương đồng thời truyền thông giới thiệu sản phẩm địa phương.

- Thực hiện tốt công tác tuyên truyền, phổ biến pháp luật, vận động quần chúng nhân dân, cơ sở sản xuất kinh doanh, dịch vụ tại địa bàn khu vực nông thôn nâng cao nhận thức về bảo vệ môi trường, chấp hành nghiêm quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường trong sản xuất nông nghiệp, chăn nuôi, sản xuất, kinh doanh tại làng nghề... Phát động các phong trào bảo vệ môi trường và tích cực tham gia vào hoạt động phòng ngừa, đấu tranh với những vi phạm pháp luật về bảo vệ môi trường trên địa bàn nông thôn.

- Chú trọng xây dựng và thực hiện quy ước, hương ước, cam kết về bảo vệ môi trường và các mô hình tự quản về môi trường của cộng đồng dân cư, nhất là ở khu vực nông thôn. Phát triển các phong trào quần chúng ở nông thôn, vận động nhân dân tích cực tham gia bảo vệ môi trường

- Tăng cường công tác quản lý nhà nước về bảo vệ môi trường. Trong đó tập trung đối với nhóm các quy định về bảo vệ môi trường làng nghề, quản lý hóa chất bảo vệ thực vật, phân bón, chất kích thích sinh trưởng, hóa chất sử dụng trong chăn nuôi.

- Đẩy nhanh công tác quy hoạch phát triển các khu, cụm, điểm công nghiệp bảo đảm tính khoa học, trên cơ sở tính toán kỹ lưỡng, toàn diện các xu thế phát triển, để có chính sách phù hợp, tránh tình trạng thiếu đồng bộ, chông chéo.

- Xử lý triệt để chất thải rắn, nước thải chăn nuôi, nuôi trồng thủy sản từ các hộ chăn nuôi cá thể, các trang trại chăn nuôi, nuôi trồng thủy sản tại khu vực nông thôn bằng mô hình xử lý sinh học kết hợp sử dụng khí sinh học trong sinh hoạt tại các hộ gia đình, trang trại chăn nuôi.

- Tiếp tục thực hiện tốt Đề án Ngày Chủ nhật xanh, tạo thành phong trào tự giác của người dân trong việc bảo vệ môi trường.

5. Xây dựng hệ thống chính trị và quốc phòng, an ninh

Xây dựng hệ thống chính trị cơ sở trong sạch, vững mạnh, hiệu lực, hiệu quả. Phát huy vai trò của tổ chức Đảng, chính quyền, tổ chức chính trị - xã hội trong xây dựng nông thôn mới. Cải thiện và nâng cao chất lượng các dịch vụ hành chính công. Bảo đảm và tăng cường khả năng tiếp cận pháp luật cho người

dân. Trong đó, đội ngũ công chức cấp xã, các cơ quan chuyên môn thuộc UBND thị xã phải bảo đảm chất lượng, hiệu quả thực thi công vụ gắn với việc thực hiện các chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn được giao, để khi người dân, tổ chức thực hiện các quyền, nghĩa vụ thì hoạt động công vụ phải đáp ứng đầy đủ, đúng pháp luật.

Giữ vững an ninh chính trị và trật tự an toàn xã hội ở nông thôn. Không để xảy ra các hoạt động ảnh hưởng đến tình hình an ninh chính trị, phá hoại khối đại đoàn kết dân tộc. Xây dựng địa bàn không có trọng án và tình trạng khiếu kiện đông người vượt cấp. Không để hình thành tụ điểm phức tạp về ma túy, mại dâm, cờ bạc; không phát sinh người mắc tệ nạn xã hội...

Huy động sức mạnh của cả hệ thống chính trị tham gia Chương trình xây dựng nông thôn mới. Đảng bộ các cấp cần lãnh đạo trực tiếp vào việc triển khai chương trình NTM. Tăng cường công tác chỉ đạo của các cấp chính quyền, phát huy vai trò của Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội để đẩy mạnh việc tuyên truyền thực hiện Chương trình. Các tổ chức chính trị - xã hội trên cơ sở chức năng, nhiệm vụ, tham gia xây dựng nông thôn mới theo hướng mỗi đơn vị chịu trách nhiệm về nội dung, tiêu chí cụ thể. Nâng cao trách nhiệm, gắn trách nhiệm với các đơn vị cụ thể, phân công cụ thể các ngành trực tiếp đỡ đầu cho các xã; vận động các doanh nghiệp tham gia xây dựng nông thôn mới.

Trên đây là nội dung báo cáo kết quả thực hiện chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2016 - 2020 và nhiệm vụ, kế hoạch thực hiện giai đoạn 2021 - 2025./.

Nơi nhận

- TVThU;
- TTHĐND thị xã;
- CT, các PCT UBND thị xã;
- Các cơ quan ban ngành cấp thị xã;
- UBND các xã;
- Lưu VT,

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

**Phụ lục 03: MỤC TIÊU THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH MTQG XÂY
DỰNG NÔNG THÔN MỚI GIAI ĐOẠN 2021-2025**

(kèm theo Báo cáo số /UBND-NTM ngày /7/2021 của UBND thị xã)

TT	CHỈ TIÊU	ĐVT	Thực hiện đến cuối năm 2020	Kế hoạch giai đoạn 2021-2025	Ghi chú
I	Xã đạt chuẩn NTM	Xã	5	2	
1	<i>Xã Bình Tiến</i>			<i>Năm 2021</i>	Đạt tiêu chuẩn đô thị loại 5 vào năm 2025
2	<i>Xã Bình Thành</i>			<i>Năm 2022</i>	
II	Xã đạt chuẩn NTM nâng cao	Xã	0	2	
1	<i>Xã Hương Toàn</i>			<i>Năm 2023</i>	Đạt tiêu chuẩn đô thị loại 4 vào năm 2024
2	<i>Xã Hương Bình</i>			<i>Năm 2024</i>	
III	Phần đầu thị xã hoàn thành nhiệm vụ xây dựng NTM	Năm đạt chuẩn		Năm 2022	

Phụ lục 02: TỔNG HỢP CÁC TIÊU CHÍ NÔNG THÔN MỚI ĐẾN 12/2020
(kèm theo Báo cáo số /UBND-NTM ngày /7/2021 của UBND thị xã)

S T T	Xã	Tổng số tiêu chí đã đạt	Tên tiêu chí																		Tỉ lệ hộ nghèo (chưa trừ hộ BTXH) %		
			Quy hoạch	Giao thông	Thủy lợi	Điện	Trường học	Cơ sở vật chất văn hóa	Cơ sở hạ tầng thương mại nông thôn	Thông tin và truyền thông	Nhà ở dân cư	Thu nhập	Hộ nghèo	Lao động có việc làm	Tổ chức sản xuất	Giáo dục và đào tạo	Y tế	Văn hóa	Môi trường và an toàn thực phẩm	Hệ thống chính trị và tiếp cận pháp luật		Quốc phòng và An ninh	
			1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18		19	
1	Hương Vinh	19	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	1,42
2	Hương Toàn	19	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	2,34
3	Hương Bình	19	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	2,39
4	Hải Dương	19	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	3,47
5	Hương Phong	19	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	3,26
6	Hương Thọ	18	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Chưa	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	2,66
7	Bình Tiến	16	Chưa	Đạt	Đạt	Đạt	Chưa	Đạt	Chưa	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	3,20
8	Bình Thành	14	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Chưa	Chưa	Đạt	Đạt	Đạt	Chưa	Đạt	Đạt	Chưa	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Chưa	Đạt	3,67	
Tổng cộng đạt		143	7	8	8	8	5	7	7	8	8	7	8	8	7	8	8	8	8	7	8	2,62	

Phụ lục 05: TỔNG HỢP CÁC TIÊU CHÍ NÔNG THÔN MỚI ĐẾN 12/2015
(kèm theo Báo cáo số /UBND-NTM ngày /7/2021 của UBND thị xã)

S T T	Xã	Tổng số tiêu chí đã đạt	Tên tiêu chí																		
			Quy hoạch	Giao thông	Thủy lợi	Điện	Trường học	Cơ sở vật chất văn hóa	Cơ sở hạ tầng thương mại nông thôn	Thông tin và truyền thông	Nhà ở dân cư	Thu nhập	Hộ nghèo	Lao động có việc làm	Tổ chức sản xuất	Giáo dục và đào tạo	Y tế	Văn hóa	Môi trường và an toàn thực phẩm	Hệ thống chính trị và tiếp cận pháp luật	Quốc phòng và An ninh
			1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19
1	Hương Vinh	19	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt
2	Hương Toàn	15	Đạt	Chưa	Đạt	Đạt	Chưa	Chưa	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Chưa	Đạt
3	Hương Bình	15	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Chưa	Chưa	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Chưa	Đạt	Đạt	Đạt	Chưa	Đạt	Đạt
4	Hải Dương	15	Đạt	Đạt	Chưa	Đạt	Chưa	Chưa	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Chưa	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt
5	Hương Phong	14	Đạt	Chưa	Chưa	Đạt	Chưa	Chưa	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Chưa	Đạt	Đạt
6	Hương Thọ	15	Đạt	Chưa	Chưa	Đạt	Chưa	Chưa	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt
7	Hồng Tiến	8	Đạt	Chưa	Đạt	Đạt	Chưa	Chưa	Đạt	Đạt	Chưa	Chưa	Chưa	Chưa	Chưa	Chưa	Đạt	Đạt	Chưa	Chưa	Đạt
8	Bình Thành	14	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Chưa	Chưa	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Chưa	Đạt	Đạt	Đạt	Chưa	Chưa	Đạt
Tổng cộng đạt		115	8	4	5	8	1	1	8	8	7	7	6	7	5	7	8	8	4	5	8

**Phụ lục 01: TỔNG HỢP KẾT QUẢ HUY ĐỘNG NGUỒN LỰC THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH GIAI ĐOẠN 2016-2020,
DỰ KIẾN GIAI ĐOẠN 2021-2025**

(Kèm theo Báo cáo số /BC-UBND ngày /7 /2021 của UBND thị xã Hương Trà)

STT	Nội dung chỉ tiêu	Kết quả thực hiện					Kế hoạch 2021-2025	
		Tổng số 2011-2020	2016	2017	2018	2019		2020
	TỔNG SỐ	828.078	133.415	121.597	148.182	207.643	217.242	621.495
I	NGÂN SÁCH TW	96.106	5.601	15.114	10.800	27.780	36.811	54.835
1	Trái phiếu Chính phủ	4.074	4.074					
2	Đầu tư phát triển	84.941	545	15.114	10.800	26.830	31.652	51.265
3	Sự nghiệp kinh tế	7.091	982			950	5.159	3.570
II	NGÂN SÁCH ĐP	210.788	63.722	22.306	33.035	55.861	35.865	118.160
1	Tỉnh	124.604	55.026	12.248	24.800	29.580	2.950	10.700
2	Thị xã	65.229	4.904	9.416	7.719	24.719	18.471	35.460
3	Xã	20.955	3.792	642	516	1.562	14.444	72.000
III	VỐN LÒNG GHÉP							
IV	VỐN TÍN DỤNG							
V	VỐN DOANH NGHIỆP							
VI	CỘNG ĐỒNG DÂN CƯ	521.184	64.092	84.177	104.347	124.002	144.566	443.500
1	Tiền mặt (trung bình 30tr/km)	747	140	143	150	135	180	500
2	Ngày công lao động (Công)	28.551	5.333	5.446	5.733	5.160	6.880	
	<i>Quy đổi thành tiền</i>	5.710	1.067	1.089	1.147	1.032	1.376	3.000
3	Hiền đất (m ²)	46.802	9.302	9.500	10.000	9.000	9.000	
	<i>Quy đổi thành tiền</i>	7.020	1.395	1.425	1.500	1.350	1.350	4.500
4	Vật tư khác, máy (nhựa đường, gổ khe co giãn, nước, bạt, máy trộn, máy đầm...); chi phí khác (100tr/km) (quy đổi thành tiền)	5.216	1.026	1.045	1.050	1.035	1.060	4.000
5	Đắp lề (trung bình 100tr/km)(thành tiền)	2.490	465	475	500	450	600	1.500
6	Nhà ở dân cư, tường rào...	500.000	60.000	80.000	100.000	120.000	140.000	430.000
VII	NGUỒN KHÁC	-						5.000

Phụ lục 04: DỰ KIẾN DANH MỤC CÔNG TRÌNH, DỰ ÁN GIAI ĐOẠN 2021-2025

(Kèm theo Báo cáo số /BC-UBND, ngày tháng 7 năm 2021 của UBND thị xã Hương Trà)

TT	Danh mục công trình	Địa điểm xây dựng	Quy mô đầu tư dự kiến	Thời gian thực hiện	Tổng mức đầu tư dự kiến			Ghi chú
					Tổng số	Trong đó		
						NSTW, tỉnh	Vốn đối ứng của thị xã, xã, nhân dân đóng góp và các nguồn huy động hợp pháp khác	
TỔNG SỐ					89.137	67.865	21.272	
A	DANH MỤC CÔNG TRÌNH							
I	Chương trình MTQG Xây dựng nông thôn mới				71.337	51.265	20.072	
1	Xã Bình Thành				18.500	12.825	5.675	
1.1	Nhà văn hóa xã Bình Thành	Bình Thành	Xây dựng mới nhà văn hóa xã Bình Thành Quy mô: khoảng 200 chỗ ngồi, diện tích khoảng 300m ² .	2021	3.300	2.500	800	
1.2	Xây dựng Khu Hiệu bộ, cổng tường rào Trường MN Bình Thành	Bình Thành	Khu hiệu bộ	2021	3.500	2.835	665	
1.3	Nâng cấp, mở rộng chỉnh trang tuyến đường trung tâm xã Bình Thành	Bình Thành	1500 m, Bm=5,5m	2022	5.000	3.255	1.745	
1.4	Đường trục chính giao thông nội đồng 20	Bình Thành	Bn= 6m, mặt đường 3,5m BTXM	2023	2.200	1.400	800	
1.5	Nâng cấp sửa chữa tuyến đường liên thôn 1	Bình Thành	Chiều dài tuyến khoảng 02 km, Bm=3,5	2023	4.500	2.835	1.665	
2	Xã Bình Tiến				19.437	14.627	4.810	
2.1	Trường TH Hồng Tiến	Bình Tiến	04 phòng	2021	4.500	3.645	855	

2.2	Đường GTND (phía Đông TL16) xã Bình Tiến	Bình Tiến	Chiều dài tuyến khoảng 900m Bn= 0.5+3.0+0.5=4.0M Bm= 3m; Bl=0,5x2=1,0m Kết cấu mặt đường: BTXM	2021	2.156	1.372	784
2.3	Trường Tiểu học Bình Điền	Bình Tiến	Khu Hiệu bộ	2022	4.700	3.870	830
2.4	Trường MN Bình Điền	Bình Tiến	Khu Hiệu bộ	2022	3.500	2.835	665
2.5	Đường liên thôn 2-5 (GD1) xã Hồng Tiến	Bình Tiến	Chiều dài tuyến: 1300m Bn=1.25+3.5.1.25=6.0M Bm= 3.5m; Bl=2x1.25=2.5m Kết cấu mặt đường: BTXM M250 đá dăm Dmax40 dày 18cm; lót bạt; đệm bột đá dày 5cm.	2024	3.209	2.036	1.173
2.6	Đường GTND Thuận Điền	Bình Tiến	Chiều dài 525 m	2024	1.372	869	503
3	Xã Hương Bình				20.800	15.011	5.789
3.1	Trường TH&THCS Lê Quang Bính	Hương Bình	Khu hiệu bộ và 02 phòng học bộ môn	2021	6.800	5.508	1.292
3.2	Đường bê tông Bình Toàn - Bình Dương (GD2)	Hương Bình	2,7km	2022	5.400	3.402	1.998
3.3	04 phòng học và nhà vệ sinh Trường MN Hương Bình	Hương Bình	04 phòng học, nhà vệ sinh	2023	3.600	2.916	684
3.4	Xây dựng cầu Bản xóm ông Lại Gòn - Thôn Bình Dương	Hương Bình	Cống bản	2023	1.500	945	555
3.5	Đường bê tông thôn Bình Sơn (vào lòng hồ thủy điện Hương Điền)	Hương Bình	1,7km	2024	3.500	2.240	1.260
4	Xã Hương Toàn				12.600	8.802	3.798
4.1	Hệ thống xử lý nước thải thôn Dương Sơn	Hương Toàn		2022	4.000	2.520	1.480
4.2	Đường liên thôn Vân Cù - Nam Thanh	Hương Toàn	1,7km	2024	2.000	1.260	740
4.3	Trường MN Hương Toàn	Hương Toàn	06 phòng học	2024	4.800	3.888	912
4.4	Đường trục thôn Giáp Thượng	Hương Toàn		2025	1.800	1.134	666

II	Đầu tư công trình giao thị xã quản lý				10.700	10.700	0
1	Trụ sở HĐND&UBND xã Hương Toàn	Hương Toàn		2021-2025	7.000	7.000	0
2	Cấp nước NT- Nâng cấp mở rộng MLCN sạch xã Hương Toàn, Hương Thọ, Bình Thành, Bình Điền, Hương Bình TX Hương Trà			2021-2025	3.200	3.200	0
3	Nâng cấp mở rộng đường tỉnh 16 nối Tứ Hạ - Bình Điền.(theo QH hệ thống đường ngang nối đường Hồ Chí Minh là đường Bình Lợi - Tứ Hạ)			2021-2025	500	500	0
III	Chương trình 136				6.000	5.000	1.000
1	Xã Bình Tiến				3.000	2.500	500
	Hệ thống đường giao thông thôn 1,2,5, xã Bình Tiến	Bình Tiến		2021-2025	3.000	2.500	500
2	Xã Bình Thành				3.000	2.500	500
	Hệ thống tuyến đường giao thông thôn Bò Hòn, xã Bình Thành	Bình Thành		2021-2025	3.000	2.500	500
B	Phát triển kinh tế, nâng cao thu nhập				1.100	900	200
1	Dự án hoàn thiện, nâng cấp tiêu chuẩn hóa sản phẩm (OCOP) du lịch cộng đồng khe đày	Bình Thành	Thu hút khoảng 200.000 lượt khách/năm	2021-2022	300	250	50
2	Dự án hoàn thiện, nâng cấp tiêu chuẩn hóa sản phẩm (OCOP) Bưởi da xanh	Bình Thành	sản phẩm	2022 - 2023	300	250	50
3	Dự án hoàn thiện, nâng cấp tiêu chuẩn hóa sản phẩm (OCOP) của HTX Nasara	Hương Bình	sản phẩm	2022	500	400	100

